

Số: /QĐ- THPTHH4

Hoàng Vân, ngày 21 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C; quét vôi ve tường rào xung quanh trường; đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải nhà xe sau nhà A; đổ bê tông khu cổng phụ Trường THPT Hiệp Hòa số 4

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HIỆP HOÀ SỐ 4

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 Quy định về phân công phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc giao dự toán bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả mưa lũ;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 14/BCTTr-CTTĐ ngày 21/04/2026 của Công ty TNHH thương mại và tư vấn xây dựng Tiến Đạt về việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình: Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C; quét vôi ve tường rào xung quanh trường; đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải nhà xe sau nhà A; đổ bê tông khu công phụ Trường THPT Hiệp Hòa số 4;

Căn cứ Tờ trình ngày 21/04/2026 của Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C; quét vôi ve tường rào xung quanh trường; đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải nhà xe sau nhà A; đổ bê tông khu công phụ Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C; quét vôi ve tường rào xung quanh trường; đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải nhà xe sau nhà A; đổ bê tông khu công phụ Trường THPT Hiệp Hòa số 4 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C; quét vôi ve tường rào xung quanh trường; đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải nhà xe sau nhà A; đổ bê tông khu công phụ Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): Chưa áp dụng.

3. Địa điểm xây dựng: Tại Trường THPT Hiệp Hòa số 4, địa chỉ: Thôn An Cập, Xã Hoàng Vân, Tỉnh Bắc Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh.

5. Chủ đầu tư: Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

6. Tổ chức Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán, Tư vấn thẩm định giá:

- Nhà thầu Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Tiến Thắng.

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán: Công ty TNHH thương mại và tư vấn xây dựng Tiến Đạt.

- Nhà thầu thẩm định giá: Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn Thẩm định giá Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp IV.

8. Mục tiêu dự án: Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C; quét vôi ve tường rào xung quanh trường; đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải

nhà xe sau nhà A; đổ bê tông khu công phụ nhằm nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện hoạt động của Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

9. Quy mô, nội dung đầu tư xây dựng:

Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C; quét vôi ve tường rào xung quanh trường; đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải nhà xe sau nhà A; đổ bê tông khu công phụ Trường THPT Hiệp Hòa số 4

10. Giải pháp thiết kế xây dựng:

- Cải tạo, sửa chữa bậc tam cấp nhà A,B,C: Phá dỡ lớp vữa trát granito bậc tam cấp đã bong tróc, phá dỡ lan can hành lang tầng 1 nhà B, xây gạch bậc tam cấp nhà B bằng gạch bê tông không nung mác 100 vữa xi măng mác 75, ốp toàn bộ bậc tam cấp bằng gạch bậc thêm kích thước 500x300mm.

- Quét vôi ve tường rào xung quanh trường: Cạo vôi ve tường rào đã bong tróc, rêu mốc vệ sinh tường, quét 01 nước vôi trắng 02 nước màu.

- Đổ bê tông phần còn lại sân trước nhà đa năng và đầu bên phải nhà xe sau nhà A: Sân ký hiệu trên tổng mặt bằng nền N1 diện tích $S=477,9m^2$, đào san cục bộ nền đất hiện trạng dày 15cm tạo độ dốc, độ phẳng, đắp cát nền dày 5cm, rải nilon chống thấm, đổ bê tông nền dày 10cm bê tông mác 250 đá 1x2cm, xoa bóng mặt nền và cắt khe co.

- Đổ bê tông khu công phụ: Sân ký hiệu trên tổng mặt bằng nền N2 diện tích $S=71,6m^2$, tháo dỡ tôn chắn khu vực nhà xe, đổ bê tông nền dày 10cm bê tông mác 250 đá 1x2cm; Sân ký hiệu trên tổng mặt bằng nền N3 diện tích $S=41,6m^2$, đắp cát nền dày trung bình 15cm tạo độ dốc, rải nilon chống thấm, đổ bê tông nền dày 10cm bê tông mác 250 đá 1x2cm.

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Các Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam.

- TCVN 2737:2023 Tiêu chuẩn thiết kế - Tải trọng và tác động;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Nền, nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu – phần 2: Công tác trát trong xây dựng.
- TCVN 8652:2012 Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác.

12. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **350.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 310.609.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án:	0	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	37.613.000	đồng
- Chi phí khác:	0	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.778.000	đồng

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn nhà nước ngoài đầu tư công ngân sách tỉnh (được giao tại Quyết định số 625/QĐ-SGDĐT, ngày 24/02/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc giao dự toán bổ sung kinh phí khác phục hậu quả mưa lũ).

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện.

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Dự án không phải thực hiện giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Tổ văn phòng, Kế toán, Trường THPT Hiệp Hòa số 4 và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở GDĐT tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;
- Lưu: HSDA, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Thiện